

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1967~~ /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ- CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT- BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ- CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;


Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 09/TTr-HĐTKT ngày 12/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các Trường Khối thi đua căn cứ quyết định thi hành./.

(Quyết định này thay thế Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên) 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban ĐKT Trung ương (đề b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng ĐKT tỉnh;
- Ban ĐKT;
- CV: VP^M;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông

QUY CHẾ
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1967 /QĐ- UBND
ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy chế này quy định cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, gồm: nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng, cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Các nội dung về thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng thi đua:

a) Các cá nhân, hộ gia đình, các tôn giáo; người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, người tỉnh ngoài sinh sống, làm việc, học tập hợp pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị- xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các tổ chức hợp pháp (kể cả tổ chức nước ngoài) đóng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng khen thưởng:

Các đối tượng quy định tại Khoản 1 tự nguyện thi đua, đạt thành tích xuất sắc hoặc tập thể và cá nhân có công lao đóng góp cho việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh đều được khen thưởng.

III. NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công khai, công bằng, dân chủ, chính xác, kịp thời và đúng Luật; Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất để khen thưởng có tác dụng động viên mọi người, mọi tổ chức, mọi thành phần kinh tế phát huy tinh thần yêu nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất; có tác dụng nêu gương để các tập thể, cá nhân khác học tập; góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; xây dựng tổ chức Đảng, củng cố chính quyền các cấp.

Hàng năm xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân liên tục nhiều năm đạt danh hiệu thi đua theo quy định.

Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn thì được xem xét đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn; *không khen trùng (cùng một đối tượng, một thành tích, không nhiều chủ thể đề nghị một cấp khen thưởng)*; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính, *chú trọng khen thưởng cho người lao động trực tiếp.*

3. Đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng: Phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký thi đua, mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích trong cộng đồng, trên từng lĩnh vực đời sống xã hội, điều kiện hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích, để bình xét, lựa chọn kịp thời, công khai và quyết định đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

* Thời gian đăng ký thi đua: Các tập thể, cá nhân, Khối thi đua đăng ký thi đua ngay sau khi kết thúc năm về Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua Khen thưởng) chậm nhất ngày 31/3 hàng năm. Riêng ngành giáo dục và đào tạo chậm nhất ngày 30/9 hàng năm.

* Thời gian tiến hành bình xét danh hiệu thi đua thường xuyên của đơn vị vào dịp tổng kết năm (từ 01/12 năm trước đến 15/02 năm sau). Tuy nhiên do đặc điểm nhiệm vụ riêng của từng đơn vị có thể tiến hành bình chọn trước hoặc sau thời gian quy định nhưng không được quá 30 ngày (riêng ngành Giáo dục và đào tạo tiến hành bình chọn sau khi kết thúc năm học).

* Thời gian bình xét thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề) được tiến hành sau khi kết thúc thời gian đã định khi phát động phong trào thi đua.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

I. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

1. Hình thức thi đua:

a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày,

hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình và kế hoạch công tác đề ra.

b) Thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề: là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

b) Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

c) Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

d) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

II. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua:

a) *Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:* "Cờ thi đua của Chính phủ"; "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"; "Tập thể lao động xuất sắc"; "Tập thể lao động tiên tiến";

b) *Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:* "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; "Lao động tiên tiến";

c) *Danh hiệu khác gồm:* Làng văn hóa, khu phố văn hóa và Gia đình văn hoá.

2. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua:

2.1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

"Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Là tập thể được bình xét, đánh giá, so sánh (suy tôn) từ các cụm, khối thi đua của tỉnh hoặc đề nghị của các sở, ngành, huyện, thành phố.

e) "Cờ thi đua của Chính phủ", tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc được lựa chọn trong số những tập thể được xét tặng "Cờ thi đua cấp tỉnh", bao gồm: những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua toàn quốc của tỉnh.

2.2. Tiêu chuẩn danh hiệu "Cờ thi đua của UBND tỉnh"

"Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới thực sự tiêu biểu để các tập thể khác trong tỉnh học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; chính quyền (xã, phường, thị trấn), cơ quan đạt vững mạnh tiêu biểu; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Được bình xét suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu nhất của Khối thi đua; của sở, ngành, đoàn thể của tỉnh và của huyện, thành phố (theo Quy chế thưởng cờ của UBND tỉnh).

2.3. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể Lao động tiên tiến"

Được xét mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

a) **Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"**: là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua Khen thưởng.

b) **Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"**: là tập thể tiêu biểu xuất sắc, được lựa chọn không quá 10% trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua Khen thưởng.

Tập thể lao động xuất sắc phải có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc hình thức "chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn từ 6 tháng" trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật Lao động).

* Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc":

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty liên doanh... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

- Đối với cấp tỉnh: xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

- Đối với cấp huyện: xét tặng đối với phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn;

- Đối với đơn vị sự nghiệp: xét tặng đối với các đơn vị như: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

2.4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

- Danh hiệu "chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng cho các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "*Lao động tiên tiến*".

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới, chính sách mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc; được Hội đồng Xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở quyết định công nhận.

- Tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 10% số cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị (quan tâm đến người lao động trực tiếp).

- Việc thành lập Hội đồng Xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2.5. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh được Hội đồng Xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh xem xét công nhận (*ít nhất có một sáng kiến hoặc giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới được Hội đồng Xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh công nhận*).

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

I. KHÁI NIỆM

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm;

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một số đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động;

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận);

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

5. Đối với cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

6. Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các lĩnh vực: chính trị, văn hoá- xã hội, an ninh- quốc phòng;

II. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Các hình thức khen thưởng.

1.1. Huân chương gồm:

- Huân chương Sao vàng;
- Huân chương Hồ Chí Minh;
- Huân chương Độc lập các hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Quân công các hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Lao động các hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Chiến công các hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Đại đoàn kết dân tộc;
- Huân chương Dũng cảm;
- Huân chương Hữu nghị.

1.2. Huy chương gồm:

- Huy chương Quân kỳ quyết thắng;
- Huy chương Vì an ninh Tổ quốc;
- Huy chương Chiến sỹ vẻ vang;
- Huy chương Hữu nghị.

1.3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm:

- Danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng";
- Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân";
- Danh hiệu "Anh hùng Lao động";
- Danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân.

1.4. Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước;

1.5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;

1.6. Bằng khen, Giấy khen.

2. Đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng:

2.1. "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh":

Là Huân chương cao quý để tặng thưởng cho những tập thể có quy mô lớn, tặng cho cá nhân hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc (theo Điều 34, 35 Luật Thi đua Khen thưởng và Điều 20, 21 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ).

2.2. "Huân chương Độc lập" hạng nhất:

a) "Huân chương Độc lập" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác.

b) "Huân chương Độc lập" hạng nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên; trường hợp đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng nhì phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 25 năm trở lên.

2.3. "Huân chương Độc lập" hạng nhì:

a) "Huân chương Độc lập" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác.

b) "Huân chương Độc lập" hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 25 năm trở lên; trường hợp đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng ba phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 20 năm trở lên.

2.4. "Huân chương Độc lập" hạng ba

a) "Huân chương Độc lập" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác.

b) "Huân chương Độc lập" hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 20 năm trở lên; trường hợp đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhất phải có quá trình xây dựng và phát triển từ 15 năm trở lên.

2.5. Huân chương Quân công; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc; Huân chương Chiến công; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm; Huân chương Hữu nghị; Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương; Huy hiệu:

Đối tượng và tiêu chuẩn thực hiện theo các điều từ Điều 39 đến Điều 69 của Luật thi đua, khen thưởng và từ Điều 31 đến Điều 48 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2.6. Huân chương Lao động hạng nhất:

a) Đối với cá nhân: Huân chương Lao động hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng nhì và sau đó được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

- Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất

- Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đoàn thể, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể là:

+ Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng ở Trung ương, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh và chức vụ tương đương;

+ Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã

hội ở Trung ương; Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, từ 10 năm trở lên;

+ Tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ 20/7/1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, từ 5 năm trở lên; Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, từ 15 năm trở lên.

- Người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

b) Đối với tập thể: Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 42 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể là:

- Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng nhì, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" và có ba lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc hai lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Trường hợp lập được thành tích xuất sắc, đột xuất phải là những thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn, sâu rộng được nêu gương, học tập trong toàn quốc của Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương hoặc toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2.7. Huân chương Lao động hạng nhì:

a) Đối với cá nhân: Huân chương Lao động hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng "Huân chương lao động" hạng ba, sau đó có hai lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

- Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất

- Có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể là:

- Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ một trong các chức vụ:

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (thời gian giữ chức vụ từ 6 năm đến dưới 10 năm);

+ Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương, từ 10 năm trở lên;

- Tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ 20/7/1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đạt nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ một trong các chức vụ:

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thời gian giữ các chức vụ từ 10 năm đến dưới 15 năm;

+ Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Trưởng đoàn thể chính trị- xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương, từ 15 năm trở lên.

- Người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của nước Việt Nam, được các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

b) Đối với tập thể: Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể là:

- Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng ba, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng” và có hai lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc một lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất. Trường hợp đạt được thành tích xuất sắc, đột xuất phải là những thành tích có phạm vi ảnh hưởng được nêu gương, học tập trong từng lĩnh vực của cấp Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2.8. Huân chương Lao động hạng ba

a) Đối với cá nhân: Huân chương Lao động hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có 7 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" và có hai lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Có công trình khoa học, nghệ thuật hoặc có sáng kiến, giải pháp hữu ích được Hội đồng khoa học cấp Bộ đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực.

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất

- Có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể là:

+ Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thời gian giữ chức vụ 5 năm; Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và chức vụ tương đương từ 6 năm đến dưới 10 năm;

+ Tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ 20/7/1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đạt thành tích xuất sắc, không vi phạm khuyết điểm lớn, đã giữ các chức vụ: Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thời gian giữ chức vụ từ 6 năm đến dưới 10 năm; Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

- Người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

b) Đối với tập thể: Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể là:

- Có 5 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" và có một lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất. Trường hợp lập được thành tích xuất sắc, đột xuất phải là những thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng được nêu gương, học tập trong Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận.

2.9. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

a) Đối với cá nhân: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể, trung ương, đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" liên tục từ 5 năm trở lên;

- Lập được thành tích đột xuất.

b) Đối với tập thể: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" liên tục từ 3 năm trở lên;

- Lập được thành tích đột xuất.

2.10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Khen thưởng thường xuyên (khen thưởng vào dịp tổng kết năm của đơn vị):

* Các tiêu chuẩn đối với cá nhân:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Được lựa chọn trong số những cá nhân đạt tiêu biểu 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

- Nếu cá nhân là người quản lý thì đơn vị được giao quản lý phải được đánh giá từ khá trở lên.

Tỷ lệ đề nghị không quá 30% trong số cá nhân 2 năm liên tục trở lên đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

Lưu ý:

- Cá nhân là người đứng đầu ngành, cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng thì thành tích của cơ quan, đơn vị đó phải có thành tích xuất sắc, nổi bật so với năm trước (báo cáo thành tích phải có số liệu đính kèm);

- Cá nhân là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng thì xét thành tích của đơn vị và chủ yếu xét thành tích theo lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Các cá nhân có thành tích thực sự xuất sắc hoặc đột xuất trong công tác, lao động và học tập; có công trình khoa học, sáng kiến, giải pháp được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn; người lao động trực tiếp sản xuất có thành tích xuất sắc cần được xét khen thưởng kịp thời.

* Các tiêu chuẩn đối với tập thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

- Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mỗi thành viên trong tập thể;
- Tổ chức Đảng, Đoàn thể (nếu có) trong sạch vững mạnh
- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

Tỷ lệ không quá 30% số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” 2 năm liên tục trở lên. Riêng đối với các khối thi đua của tỉnh thực hiện theo quy chế hoạt động của khối.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng hàng năm phải hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; các chỉ tiêu công tác được các cấp, các ngành có thẩm quyền đánh giá từ khá trở lên (không bị ngành dọc hoặc UBND tỉnh có văn bản phê bình nhắc nhở); xếp loại tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh; các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt tiên tiến, xuất sắc (do ngành dọc hoặc đơn vị chủ quản đánh giá, xếp loại);

b) Khen thưởng chuyên đề hoặc theo đợt: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân đạt 1 trong các quy định sau:

- Đạt tiêu chuẩn theo các tiêu chuẩn Quy định trong phong trào thi đua chuyên đề, theo đợt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của tỉnh, bộ, trung ương giao.

Lưu ý: Khi tiến hành sơ, tổng kết thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, đối tượng chủ yếu xem xét, đề nghị khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác.

c) Khen thưởng về ưu đãi tài năng theo Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 27/11/2007 của UBND tỉnh:

- Các tập thể, cá nhân đoạt giải nhất, nhì, ba (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) trong các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, trên các lĩnh vực thể dục- thể thao: văn hoá- nghệ thuật; khoa học- công nghệ; các nghệ nhân và huấn luyện viên, vận động viên tiêu biểu xuất sắc nhất trong năm.

- Học sinh các trường phổ thông đoạt giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; Thầy (Cô) giáo có học sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích quốc gia, quốc tế.

- Việc khen thưởng động viên cho các tập thể, cá nhân đoạt các giải nêu trên do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định.

d) Khen thưởng đối ngoại:

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

2.11. Giấy khen

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các đơn vị, doanh nghiệp xét tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất. Tỷ lệ khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền tặng giấy khen quy định.

a) Đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân.
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

b) Đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Giấy khen của các tổ chức khác quy định tại khoản 3 Điều 76 của Luật Thi đua, Khen thưởng, bao gồm các đối tượng sau đây:

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và các lĩnh vực khác.

d) Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng giấy khen.

2.12. Khen thưởng đột xuất

Các đối tượng là tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong thời gian ngắn nhằm thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của tỉnh, ngành hoặc địa phương; có hành động dũng cảm trong công tác phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân trong khắc phục thiên tai, hoả hoạn, đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

Tùy theo thành tích lập được ở mức độ nào thì khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ở mức độ đó.

CHƯƠNG IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRAO TẶNG,
THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

1. Thẩm quyền quyết định

- Chủ tịch nước quyết định tặng huân chương, huy chương, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước", danh hiệu vinh dự nhà nước.
- Chính phủ quyết định tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".
- Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".
- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" và giấy khen.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu thôn, làng, tổ dân phố văn hóa.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng giấy khen, danh hiệu "Gia đình văn hoá".

2. Trao tặng và tổ chức trao tặng

- Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc uỷ quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó.
- Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định "về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm.

II. THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Quy trình bình xét, lựa chọn, suy tôn và đề nghị khen thưởng

- Hàng năm các đơn vị cơ sở rà soát số tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua liên tục nhiều năm để lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu trình Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp đề nghị khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng. Cơ quan thi đua tổng hợp trình Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp xét khen thưởng thường xuyên hàng năm theo tuyến quy định.

- Đối với khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng; cơ quan thi đua thực hiện việc đánh giá (chấm điểm thi đua) tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp trình khen thưởng hoặc cấp trên khen thưởng.

- Đối với khen thưởng đột xuất: Đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, cơ quan thi đua lập trích ngang thành tích, báo cáo thủ trưởng đơn vị khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Hàng năm cơ quan thi đua khen thưởng các cấp tổng hợp danh hiệu thi đua của cấp mình trình Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp xét công nhận danh hiệu thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

2. Phân cấp xét duyệt khen thưởng:

a) Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) có trách nhiệm:

- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thành tích của các đối tượng được đề nghị khen thưởng: Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề đề xuất và trình UBND tỉnh theo quy định và các hình thức từ Bằng khen Thủ tướng trở lên để trình Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh.

- Tổng hợp và thẩm định thành tích khen chuyên đề, khen đột xuất.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến đề nghị hiệp y hoặc hiệp y với các bộ, ngành Trung ương, Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương, để trình khen thưởng (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên).

b) Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

Căn cứ báo cáo kết quả tổng hợp, thẩm định và đề xuất của Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng), xem xét, đề nghị UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; xét tặng thưởng Cờ, Bằng khen cho các tập thể xuất sắc tiêu biểu được các khối thi đua của tỉnh suy tôn hàng năm.

c) Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

Thẩm định hồ sơ, thành tích của cá tập thể, cá nhân làm căn cứ đề nghị UBND tỉnh trình các cấp có thẩm quyền xét tặng Cờ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động; danh hiệu vinh dự Nhà nước; giải thưởng Hồ Chí Minh; giải thưởng Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc các lĩnh vực theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác

3.1. Các danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm. Thủ tục hồ sơ xét tặng gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu của cấp trình khen.

b) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu có xác nhận của cấp trình khen.

c) Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ...;

d) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua Khen thưởng các cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

e) Đối với cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp kèm theo văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền.

g) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm 5 bộ đối với Chiến sỹ thi đua toàn quốc; 2 bộ đối với “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

3.2. Các danh hiệu: “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, do các đơn vị quy định cụ thể số bộ hồ sơ, phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Thi đua Khen thưởng.

3.3. Các danh hiệu: “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa” và “Gia đình văn hóa” thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương; bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua Khen thưởng.

4. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”

- “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm.

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) thẩm định thành tích, hồ sơ, báo cáo, trình Hội đồng TĐKT tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định trình Chính phủ.

- Hồ sơ đề nghị do Thủ trưởng đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Hội đồng Thi đua Khen thưởng (Ban Thi đua Khen thưởng) được lập thành 4 bộ gồm:

a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen.

b) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, có xác nhận của cấp trình khen và xác nhận của UBND tỉnh.

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp trình khen.

d) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

5. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

- “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm.
- Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) thẩm định thành tích, hồ sơ, báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh.
- Hồ sơ đề nghị do Thủ trưởng đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) được lập thành 02 bộ gồm:
 - a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen.
 - b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị Cờ, có xác nhận của cấp trình khen.
 - c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp trình khen.
 - d) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

6. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Huân chương các loại:

- Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại do Thủ trưởng đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua Khen thưởng).
- Hồ sơ được lập thành 04 bộ gồm:
 - a) Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Huân chương của cấp trình khen;
 - b) Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng, có ý kiến xác nhận của cấp trình khen và xác nhận của UBND tỉnh;
 - c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp trình khen;
 - d) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

* Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài gồm 04 bộ, mỗi bộ gồm có: Tờ trình và bản báo cáo tóm tắt thành tích của cấp trình khen.

* Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và trong các lĩnh vực khác phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

7. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

- Hồ sơ đề nghị xét tặng do Thủ trưởng đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua Khen thưởng).

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, báo cáo, xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh theo quy định; trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hồ sơ được lập thành 4 bộ gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của cấp trình khen;

b) Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng, có ý kiến xác nhận của cấp trình khen và xác nhận của UBND tỉnh;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp trình khen;

d) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

8. Hồ sơ, thủ tục đề nghị UBND tỉnh khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp đề nghị.

b) Biên bản họp Hội đồng TĐKT cùng cấp.

c) Danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

d) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

e) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

III. KHEN THƯỞNG THEO THỦ TỤC ĐƠN GIẢN:

- Việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản tiến hành khi phục vụ yêu cầu chính trị, nhằm động viên, khích lệ quần chúng; cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất trong lao động, học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thành tích, công trạng rõ ràng.

- Các đơn vị có trách nhiệm phát hiện, hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời trong phạm vi quản lý của mình; tùy theo thành tích đạt được đề nghị hình thức khen thưởng xứng đáng.

CHƯƠNG V

TUYỂN TRÌNH VÀ THỜI HẠN TRÌNH KHEN

I. TUYỂN TRÌNH KHEN

1. Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản I, phần III Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Việc khen thưởng thường xuyên thực hiện theo quy định nơi nào quản lý về cán bộ và quỹ lương thì nơi đó có trách nhiệm xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Nơi nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi sơ kết hoặc tổng kết nếu đạt thành tích xuất sắc, thì nơi đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Đối với tập thể hoặc cá nhân thuộc tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành ở Trung ương (hưởng lương theo ngành dọc) đóng trên địa bàn tỉnh do tỉnh Đoàn thành lập và chỉ đạo hoạt động, khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện như sau:

- Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) do tỉnh Đoàn phát động trên địa bàn do tỉnh Đoàn xét khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Khen thưởng thường xuyên, thực hiện theo quy định nơi nào quản lý cán bộ và quỹ lương thì nơi đó xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Về tuyển trình khen thưởng cấp nhà nước của tổ chức công đoàn:

Đối với các tập thể, cán bộ công đoàn (chuyên trách, không chuyên trách) thuộc công đoàn ngành, Liên đoàn Lao động cấp huyện và tương đương do thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

II. THỜI HẠN TRÌNH KHEN

1. Khen kinh tế - xã hội kết thúc trước ngày 28/02 hàng năm;
2. Khen theo chuyên đề và các hình thức khen thưởng đặc thù khác sau khi kết thúc đợt thi đua chuyên đề hoặc có thành tích đề nghị khen thưởng;
3. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Chủ tịch nước: Ban Thi đua Khen thưởng, Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh) nhận hồ sơ chậm nhất vào ngày 31/01 hàng năm;
4. Khen thưởng ngành giáo dục nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất vào ngày 15/7 hàng năm.

Lưu ý:

- Trong một năm, tập thể và cá nhân có nhiều thành tích khác nhau nhưng chỉ được chọn đề đề nghị khen thưởng đối với thành tích cao nhất.

- Thời gian nộp hồ sơ về Sở Nội vụ (Ban Thi đua- Khen thưởng) trước 14 ngày so với thời gian dự kiến trao thưởng khi đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ, Bằng khen để đảm bảo thời gian thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xét, quyết định (trường hợp đặc biệt phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) không nhận hồ sơ trình khen khi quá thời hạn quy định.

CHƯƠNG VI

XỬ LÝ VI PHẠM; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, HUỖ QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

I. XỬ LÝ VI PHẠM; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng

Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý về hành chính, hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng hoặc truy cứu trách nhiệm, bao gồm:

- a) Vi phạm các khoản 3 và 4 Điều 14 của Luật Thi đua Khen thưởng;
- b) Cố tình che giấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm các quy định về khen thưởng

a) Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật;

c) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm khoản 1 Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật;

d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể qui định tại các điểm a, b và c khoản này.

3. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo qui định tại Điều 82 và 83 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

II. HỦY QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

- Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý về hành chính, hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng hoặc truy cứu trách nhiệm.

- Cơ quan trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân khi sai phạm, có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền (qua cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp) hủy quyết định, thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng.

- Sau khi có quyết định thu hồi các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng và giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thu nộp vào ngân sách nhà nước.

*** Thủ tục, hồ sơ tước, thu hồi, phục hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng**

- Đối với cá nhân được tặng thưởng danh hiệu: "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang", "Anh hùng Lao động"; các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác thực hiện theo qui định tại Điều 84 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

- Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Nhà nước, của Chủ tịch UBND tỉnh khi bị thu hồi được thực hiện theo thủ tục hồ sơ như sau:

a) Tờ trình của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp gửi Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, lý do đề nghị thu hồi danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc tỉnh căn cứ Quy chế này cụ thể hoá thành quy định của đơn vị mình cho phù hợp để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, bảo đảm tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

II. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh khi tổng kết năm cần đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này, đề xuất biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

2. Các thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức, triển khai bản Quy chế này theo sự phân công của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị, doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua Khen thưởng) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi kịp thời./.